

**Tiết 133,134:**

## **CHƯƠNG TRÌNH ĐỊA PHƯƠNG PHẦN VĂN VÀ TẬP LÀM VĂN**

### **I. MỤC TIÊU**

#### **1. Kiến thức:**

- Nắm chắc yêu cầu đọc diễn cảm văn nghị luận.
- Biết cách đọc diễn cảm văn nghị luận.

#### **2. Năng lực:**

*a. Năng lực chung:* Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác.

#### *b. Năng lực chuyên biệt:*

- Xác định được giọng văn nghị luận của toàn bộ văn bản.
- Xác định được ngữ điệu cần có ở những câu văn nghị luận cụ thể trong bài văn.
- Trình bày đọc diễn cảm trước lớp.
- Lắng nghe và nhận xét ưu, nhược điểm của bạn.

#### **3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ, ý thức trách nhiệm cao trong việc thực hiện yêu cầu của giáo viên.

### **II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

#### **1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Kế hoạch bài học
- Học liệu: Đồ dùng dạy học, phiếu học tập, một số câu tục ngữ cùng chủ đề nhắc học sinh soạn bài

#### **2. Chuẩn bị của học sinh:**

- Soạn bài
- Suy tâm các câu tục ngữ cùng chủ đề

### **III. TIẾN TRÌNH CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

#### **HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU**

- Mục tiêu: Tạo tâm thế, định hướng chú ý cho học sinh.
- Phương thức thực hiện: Hoạt động cặp đôi
- Sản phẩm hoạt động: Kể được các văn bản nghị luận đã học

#### **HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

##### **HD 1: Đọc văn bản nghị luận**

- Mục tiêu: Giúp học sinh Đọc đúng: phát âm đúng, ngắt câu đúng, mạch lạc, rõ ràng. Đọc diễn cảm: Thể hiện rõ từng luận điểm trong mỗi văn bản, giọng điệu riêng của từng văn bản.

## **HD2: Hướng dẫn tổ chức đọc:**

### **1. Tinh thần yêu nước của nhân dân ta:**

Giọng chung toàn bài: hào hùng, phấn chấn, dứt khoát, rõ ràng.

\*Đoạn mở đầu:

- Hai câu đầu: Nhấn mạnh các từ ngữ "nông nàn" đó là giọng khẳng định chắc nịch.  
- Câu 3: Ngắt đúng về câu trạng ngữ (1,2); Cụm chủ - vị chính, đọc mạnh dạn, nhanh dần, nhấn đúng mức các động từ và tính từ làm vị ngữ, định ngữ: sôi nổi, kết, mạnh mẽ, to lớn, lướt, nhấn chìm tất cả...

- Câu 4,5,6 ;

+Nghỉ giữa câu 3 và 4.

+Câu 4 : đọc chậm lại, rành mạch, nhấn mạnh từ *có, chứng tỏ*.

+Câu 5 : giọng liệt kê.

+Câu 6 : giảm cường độ giọng đọc nhỏ hơn, lưu ý các ngữ điệu, đảo : Dân tộc anh hùng và anh hùng dân tộc.

Gọi từ 2 - 3 học sinh đọc đoạn này. HS và GV nhận xét cách đọc.

\* Đoạn thân bài:

- Giọng đọc cần liền mạch, tốc độ nhanh hơn một chút.

+Câu : *Đồng bào ta ngày nay,...* cần đọc chậm, nhấn mạnh ngữ : *Cũng rất xứng đáng*, tỏ rõ ý liên kết với đoạn trên.

+Câu : *Những cử chỉ cao quý đó,...* cần đọc nhấn mạnh các từ : *Giống nhau, khác nhau*, tỏ rõ ý sơ kết, khái quát.

Chú ý các cặp quan hệ từ : Từ - đến, cho đến.

- Gọi từ 4 -5 hs đọc đoạn này. Nhận xét cách đọc.

\*Đoạn kết:

- Giọng chậm và hơi nhỏ hơn .

+3 câu trên : Đọc nhấn mạnh các từ : *Cũng như, nhưng*.

+2 câu cuối : Đọc giọng giảng giải, chậm và khúc chiết, nhấn mạnh các ngữ : *Nghĩa là phải* và các động từ làm vị ngữ : *Giải thích , tuyên truyền, tổ chức, lãnh đạo, làm cho,...*

Gọi 3 -4 hs đọc đoạn này, GV nhận xét cách đọc.

- Nếu có thể :

+ Cho HS xem lại 2 bức ảnh Đoàn chủ tịch Đại hội Đảng Lao động Việt Nam lần thứ II ở Việt Bắc và ảnh chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Báo cáo chính trị tại Đại hội.

## **2- Sự giàu đẹp của tiếng Việt**

Nhìn chung, cách đọc văn bản nghị luận này là : giọng chậm rãi, trầm ấm, tình cảm tự hào.

\* Đọc 2 câu đầu cần chậm và rõ hơn, nhấn mạnh các từ ngữ : tự hào , tin tưởng.

\* Đoạn : *Tiếng Việt có những đặc sắc ... thời kì lịch sử :*

Chú ý từ điệp *Tiếng Việt* ; ngữ mang tính chất giảng giải : *Nói thế cũng có nghĩa là nói rằng...*

\* Đoạn : *Tiếng Việt... văn nghệ. v.v..* đọc rõ ràng, khúc chiết, lưu ý các từ in nghiêng : *chất nhạc, tiếng hay...*

\* Câu cuối cùng của đoạn : Đọc giọng khẳng định vững chắc.

### **HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

- Mục tiêu: củng cố kiến thức đã ôn tập ở phần bài học.

- Phương thức thực hiện: hđ cá nhân, hđ nhóm

- Sản phẩm hoạt động: Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện hệ thống hóa các VB đã học.

### **HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

- Mục tiêu: hs vận dụng kt đã học vận dụng vào thực tế cuộc sống để học tập và phát huy

Qua văn bản “Tinh thần...” em cần làm gì để giữ gìn và phát huy truyền thống yêu nước của nhân dân ta?

### **HOẠT ĐỘNG 5: TÌM TÒI, MỞ RỘNG**

- Mục tiêu: khuyến khích HS tiếp tục tìm hiểu thêm để mở rộng kiến thức, nhằm giúp HS hiểu rằng ngoài kiến thức đã học trong nhà trường còn rất nhiều điều cần phải tiếp tục học hỏi, khám phá

Gv nêu nhiệm vụ:

- Kể tên một số văn bản nghị luận xã hội của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

HS tiếp nhận nhiệm vụ và thực hiện

## **Tiết 135, 136 : HOẠT ĐỘNG NGŨ VĂN**

### **I. MỤC TIÊU**

#### **1. Kiến thức:**

- Nắm chắc yêu cầu đọc diễn cảm văn nghị luận.

- Biết cách đọc diễn cảm văn nghị luận.

## **2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác.

### **b. Năng lực chuyên biệt:**

- Xác định được giọng văn nghị luận của toàn bộ văn bản.
- Xác định được ngữ điệu cần có ở những câu văn nghị luận cụ thể trong bài văn.
- Trình bày đọc diễn cảm trước lớp.
- Lắng nghe và nhận xét ưu, nhược điểm của bạn.

## **3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ, ý thức trách nhiệm cao trong việc thực hiện yêu cầu của giáo viên.

## **II. TIẾN TRÌNH CÁC HOẠT ĐỘNG:**

### **HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU**

- Mục tiêu: Tạo tâm thế, định hướng chú ý cho học sinh.
- GV nêu câu hỏi: Kể tên các văn bản nghị luận mà em đã học và tác giả ?

2. Thực hiện nhiệm vụ:

\* Học sinh tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ

### **HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

#### **HD 1: Đọc văn bản nghị luận**

- Mục tiêu: Giúp học sinh
- Đọc đúng: phát âm đúng, ngắt câu đúng, mạch lạc, rõ ràng.
- Đọc diễn cảm: Thể hiện rõ từng luận điểm trong mỗi văn bản, giọng điệu riêng của từng văn bản.
- Học sinh: Đọc

#### **3/ Đức tính giản dị của Bác Hồ**

\* Giọng chung: Nhiệt tình, ngợi ca, giản dị mà trang trọng. Các câu văn trong bài, nhìn chung khá dài, nhiều vế, nhiều thành phần nhưng vẫn rất mạch lạc và nhất quán. Cần ngắt câu cho đúng. Lại cần chú ý các câu cảm có dấu (!)

\* Câu 1 : Nhân mạnh ngữ : *sự nhất quán, lay trời chuyển đất.*

\* Câu 2 : Tăng cảm xúc ngợi ca vào các từ ngữ: *Rất lạ lùng, rất kì diệu;* nhịp điệu liệt kê ở các đồng trạng ngữ, đồng vị ngữ : *Trong sáng, thanh bạch, tuyệt đẹp.*

\* Đoạn 3 và 4 : *Con người của Bác ... thế giới ngày nay:* Đọc với giọng tình cảm ấm áp, gần với giọng kể chuyện. Chú ý nhấn giọng ở các từ ngữ *càng, thực sự văn minh...*

\* Đoạn cuối :

- Cần phân biệt lời văn của tác giả và trích lời của Bác Hồ. Hai câu trích cần đọc giọng hùng tráng và thông thiết.

- Văn bản này cũng không phải là trọng tâm của tiết 128, nên sau khi hướng dẫn cách đọc chung, chỉ gọi 2- 3 HS đọc 1 lần.

#### **4/ Ý nghĩa văn chương**

Xác định giọng đọc chung của văn bản : giọng chậm, trữ tình giản dị, tình cảm sâu lắng, thấm thía.

\* 2 câu đầu: giọng kể chuyện lâm li, buồn thương, câu thứ 3 giọng tỉnh táo, khái quát.

\* Đoạn : *Câu chuyện có lẽ chỉ là ... gọi lòng vị tha:*

- Giọng tâm tình thủ thỉ như lời trò chuyện.

\* Đoạn : *Vậy thì ... hết* : Tiếp tục với giọng tâm tình, thủ thỉ như đoạn 2.

- Lưu ý câu cuối cùng , giọng ngạc nhiên như không thể hình dung nổi được cảnh tượng nếu xảy ra.

#### **HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

- Mục tiêu: củng cố kiến thức đã ôn tập ở phần bài học.

Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện hệ thống hóa các VB đã học.

#### **HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

- Mục tiêu: hs vận dụng kt đã học vận dụng vào thực tế cuộc sống để học tập và phát huy

Qua tiết hoạt động ngữ văn này, em có nhận xét gì về vai trò của việc luyện đọc đối với việc cảm thụ các tác phẩm văn học nghị luận nói riêng và văn nghị luận nói chung ?

+Hs trình bày – hs khác bổ sung

+Gv bổ sung thêm

#### **HOẠT ĐỘNG 5: TÌM TÒI, MỞ RỘNG**

- Mục tiêu: khuyến khích HS tiếp tục tìm hiểu thêm để mở rộng kiến thức, nhằm giúp HS hiểu rằng ngoài kiến thức đã học trong nhà trường còn rất nhiều điều cần phải tiếp tục học hỏi, khám phá

Gv nêu nhiệm vụ:

- Kể tên một số văn bản nghị luận xã hội của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

.....  
.....  
.....

Tiết 137,138:

## CHƯƠNG TRÌNH ĐỊA PHƯƠNG PHẦN TIẾNG VIỆT

### I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Một số lỗi chính tả do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương.

### 2. Năng lực:

#### a. Các năng lực chung:

- Năng lực tự học; năng lực giải quyết vấn đề; năng lực tư duy; năng lực giao tiếp; năng lực hợp tác; năng lực sử dụng ngôn ngữ.

#### b. Các năng lực chuyên biệt:

- Năng lực sử dụng ngôn ngữ.  
- Năng lực nghe, nói, đọc, viết, tạo lập văn bản

### 3. Phẩm chất:

- Yêu quê hương đất nước, yêu Tiếng Việt.  
- Tự lập, tự tin, tự chủ.  
- Khắc phục được một số lỗi chính tả do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương.  
- Tự làm các bài tập về từ ngữ, chính tả.

### III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG:

Hoạt động của HS	Nội dung
<p>- GV nêu yêu cầu của tiết học.</p> <p>- GV đọc</p> <p>Trước mũi thuyền là một không gian rộng thoáng để vua hóng mát ngắm trăng, giữa là một sàn gỗ bào nhẵn có mũi vòm được trang trí lộng lẫy, xung quanh thuyền có hình rồng và trước mũi là một đầu rồng như muốn bay lên. Trong khoang thuyền, dàn nhạc gồm</p>	<p><b>I- Nội dung luyện tập:</b></p> <p>Viết đúng tiếng có phụ âm đầu dễ mắc lỗi nh tr/ch, s/x, r/d/gi, l/n.</p> <p><b>II- Một số hình thức luyện tập:</b></p> <p><b>1- Viết các dạng bài chứa các âm, dấu thanh dễ mắc lỗi:</b></p> <p>a- Nghe viết một đoạn văn trong bài Ca Huế trên sông Hương- Hà ánh Minh:</p> <p>Đêm. Thành phố lên đèn như sao sa. Màn sương dày dần lên, cảnh vật mờ đi trong một màu trắng đục. Tôi như một lữ khách thích giang hồ với hồn thơ lai láng, tình người nồng hậu bước xuống một con thuyền rồng, có lẽ con thuyền này xa kia chỉ dành cho vua chúa.</p>

đàn tranh, đàn nguyệt, tì bà, nhị, đàn tam. Ngoài ra còn có đàn bầu, sáo và cặp sanh để gõ nhịp.

- HS nhớ lại bài thơ và viết theo trí nhớ.
- Điền một chữ cái, một dấu thanh hoặc một vần vào chỗ trống:
- + Điền ch hoặc tr vào chỗ trống ?

+ Điền dấu hỏi hoặc dấu ngã vào những tiếng in đậm ?

- Điền một tiếng hoặc một từ chứa âm, vần dễ mắc lỗi vào chỗ trống:
- + Chọn tiếng thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống (giành, danh) ?
- + Điền các tiếng sĩ hoặc sĩ vào chỗ thích hợp ?

- Tìm từ chỉ sự vật, hoạt động, trạng thái, dạng điểm, tính chất:
- + Tìm từ chỉ hoạt động trạng thái bắt đầu bằng ch (chạy) hoặc bằng tr (trèo)?
- + Tìm các từ chỉ đặc điểm, tính chất có thanh hỏi (khỏe) hoặc thanh ngã (rõ) ?
- Tìm từ hoặc cụm từ dựa theo nghĩa và đặc điểm ngữ âm đã cho sẵn, ví dụ tìm những từ chứa tiếng có thanh hỏi hoặc thanh ngã, có nghĩa như sau:
- + Trái nghĩa với chân thật ?
- + Đồng nghĩa với từ biệt ?
- + Dùng chày với cối làm cho giập nát

b- Nhớ- viết bài thơ Qua Đèo Ngang- Bà Huyện Thanh Quan:

**2- Làm các bài tập chính tả:**

**a- Điền vào chỗ trống:**

- Chân lí, chân châu, trân trọng, chân thành.
- Mẫu chuyện, thân mẫu, tình mẫu tử, mẫu bút chì.
- Dành dụm, để dành, tranh giành, giành độc lập.
- Liêm sĩ, dũng sĩ, sĩ khí, sĩ vả.

**b- Tìm từ theo yêu cầu:**

- Chơi bời, chuồn thẳng, chán nản, choáng váng, cheo leo.
- Lẻo khỏe, dũng mãnh.
- Giả dối.

<p>hoặc tróc lớp vỏ ngoài ?</p> <p>- Đặt câu với mỗi từ : lên, nên ?</p> <p>- Đặt câu để phân biệt các từ: vội, dội?</p>	<p>- Từ giã.</p> <p>- Giã gạo.</p> <p><b><i>c- Đặt câu phân biệt các từ chứa những tiếng dễ lẫn:</i></b></p> <p>- Mẹ tôi lên nương trồng ngô. Con cái muốn nên người thì phải nghe lời cha mẹ.</p> <p>- Vì sợ muộn nên tôi phải vội vàng đi ngay. Nước mưa từ trên mái tôn dội xuống âm âm.</p>
--	---

#### **4. Củng cố:**

- Đọc lại các bài làm văn của chính mình, phát hiện và sửa lỗi chính tả do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương.